TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG – TP.HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 741/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 30 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 663/2024/TLST-VHNGĐ ngày 08/10/2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Bên chồng: Anh Vũ Tuấn A, sinh ngày 04/6/1985; ĐKHKTT và nơi ở: Xóm Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội;

- Bên vợ: Chị Lưu Thị Thu M, sinh ngày 21/01/1987; ĐKHKTT và nơi ở: Số A Cầu Đ, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Tuấn A và chị Lưu Thị Thu M đăng ký kết hôn vào ngày 02/3/2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc và có 03 con chung. Vợ chồng mâu thuẫn từ tháng 12 năm 2022 do bất đồng quan điểm, không thống nhất các vấn đề trong cuộc sống; ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Hiện nay, do bất đồng quan điểm kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn mặc dù vợ chồng đã tìm nhiều cách để khắc phục mâu thuẫn; gia đình hai bên cũng giúp vợ chồng hòa giải nhưng không thể hòa thuận, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh, chị đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, theo

quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình thì việc anh Vũ Tuấn A và chị Lưu Thị Thu M thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2]. Về con chung: Anh Vũ Tuấn A và chị Lưu Thị Thu M có 03 con chung là: Vũ Hoàng Q, sinh ngày 26/5/2016; Vũ Tuấn M1, sinh ngày 04/6/2018 và Vũ Thảo L, sinh ngày 21/5/2021. Hai bên thống nhất:

+ Anh Vũ Tuấn A nuôi con chung là: Vũ Hoàng Q, sinh ngày 26/5/2016, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Lưu Thị Thu M nuôi 02 con chung là: Vũ Tuấn M1, sinh ngày 04/6/2018; Vũ Thảo L, sinh ngày 21/5/2021, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Vũ Tuấn A tự nguyện không yêu cầu chị Lưu Thị Thu M đóng góp tiền nuôi con chung Vũ Hoàng Q, sinh ngày 26/5/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vũ Tuấn A tự nguyện đóng góp với chị Lưu Thị Thu M tiền cấp dưỡng cho 02 con chung Vũ Tuấn M1, sinh ngày 04/6/2018 và Vũ Thảo L, sinh ngày 21/5/2021, mỗi tháng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng cho một con, kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Vũ Tuấn A và chị Lưu Thị Thu M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

- Tài sản chung: Anh Vũ Tuấn A và chị Lưu Thị Thu M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh Vũ Tuấn A và chị Lưu Thị Thu M khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Tuấn A tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

Xét thấy các nội dung thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Tuấn A và chị Lưu Thị Thu M. Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2012 Quyển số 01/2012, đăng ký ngày 02/3/2012 của Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội không còn giá trị.

- Về con chung: Anh Vũ Tuấn A và chị Lưu Thị Thu M có 03 con chung là: Vũ Hoàng Q, sinh ngày 26/5/2016; Vũ Tuấn M1, sinh ngày 04/6/2018 và Vũ Thảo L, sinh ngày 21/5/2021. Hai bên thống nhất:

+ Anh Vũ Tuấn A nuôi con chung là: Vũ Hoàng Q, sinh ngày 26/5/2016, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Chị Lưu Thị Thu M nuôi 02 con chung là: Vũ Tuấn M1, sinh ngày 04/6/2018; Vũ Thảo L, sinh ngày 21/5/2021, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Về cấp dưỡng cho con chung: Anh Vũ Tuấn A tự nguyện không yêu cầu chị Lưu Thị Thu M đóng góp tiền nuôi con chung Vũ Hoàng Q, sinh ngày 26/5/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Vũ Tuấn A tự nguyện đóng góp với chị Lưu Thị Thu M tiền cấp dưỡng cho 02 con chung Vũ Tuấn M1, sinh ngày 04/6/2018 và Vũ Thảo L, sinh ngày 21/5/2021, mỗi tháng số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng cho một con, kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

+ Anh Vũ Tuấn A và chị Lưu Thị Thu M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Anh Vũ Tuấn A và chị Lưu Thị Thu M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Anh Vũ Tuấn A và chị Lưu Thị Thu M khai vợ chồng không có nợ chung với ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Vũ Tuấn A tự nguyện nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình, được trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã

nộp theo Biên lai thu tiền số 0044256 ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ánh